

Bản án số: 25/2020/HS-ST
Ngày: 18/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn T và Ông Nguyễn Văn Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng, *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoàng, Kiểm sát viên.

Hôm nay vào hồi 08 giờ, ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở- Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS, ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 05/3/1977; Giới tính: N.

Tại xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: Lớp 5/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị H (*Hai ông bà đều đã chết*).

Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Cao Thị Giang, sinh năm 1979.

Con: Có 04 người con, (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015)

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (*Có mặt tại phiên tòa*)

2. Họ và tên **Lê M C**, sinh ngày 14/7/1977; Giới tính: N.

Tại xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Thôn V, xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: Lớp 5/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N.

Con ông Lê M T, sinh năm 1944 và bà Lê Thị L(*đã chết*).

Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Ngô Thị H, sinh năm 1980.

Con: Có 03 người con, (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007).

*Tiền án, tiền sự: Không.

*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. *(Có mặt tại phiên tòa)*

***Người bị hại:**

Ông **Phạm Tăng H**, sinh năm 1972; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường H, T phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Ông H có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Cao Đình M**, sinh năm 1970; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Ông M có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1948; Nghề nghiệp: Lao động tự do .

Nơi cư trú: Thôn Y, xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Bà M có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

3. Ông **Cao Đình N**, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Ông N có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

4. Ông **Ngô Văn T**, sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: Thôn V, xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

(Ông T có Đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, Nguyễn Văn T và Lê M C trên đường đi làm về, khi đi qua công trình xây dựng chùa Phúc Linh thuộc địa phận thôn B, xã Đ, huyện H thì nhìn thấy có nhiều tấm ván gỗ ép phủ phim dùng làm cốp pha của anh Phạm Tăng H (là chủ thầu xây dựng chùa Phúc Linh) đang để tại đây. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm tại nhà Nguyễn Văn T thì T nói với Lê M C “*Lên chùa ta đi trộm ván*” thì C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô, kiểu dáng Dream, không gắn biển kiểm soát, chở T ngồi phía sau kéo theo một chiếc xe kéo hai bánh tự chế của T cùng đi đến chùa Phúc Linh. Khi đi đến nơi thì hai đối tượng để xe mô tô phía ngoài đường nhựa liên xã, T kéo chiếc xe kéo tự chế cùng với C đi vào khu vực công trình xây dựng chùa Phúc Linh. Quan sát thấy có nhiều tấm ván gỗ ép phủ phim dùng làm cốp pha, đang để tại đây mà không có người trông coi nên T và C cùng nhau bê các tấm ván gỗ ép đó để lên xe kéo tự chế, kéo ra đường liên xã rồi dùng xe mô tô đưa số tài sản lấy trộm được đem đi cất giấu. Với cách thức trên, trong đêm ngày 04/3/2020, Nguyễn Văn T và Lê M C đã 04 lần

lấy trộm 33 tấm ván gỗ ép của anh Phạm Tăng H. Cụ thể: Lần thứ nhất, T và C lấy trộm 09 tấm, đưa về cất dấu tại nhà ở của Nguyễn Văn T; Lần thứ hai, T và C lấy trộm 08 tấm, đưa về cất dấu tại nhà ở của Nguyễn Văn T; Lần thứ ba, T và C lấy trộm 07 tấm, đưa về cất dấu tại nhà ở của Nguyễn Văn T; Lần thứ tư, T và C lấy trộm 09 tấm, đưa về gửi nhờ tại nhà bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948, trú tại Thôn Y, xã LVS, huyện Thạch Hà.

Đến ngày 05/03/2020, Nguyễn Văn T đã nhờ anh Cao Đình N (là cháu T), sử dụng máy cày kéo theo xe kéo tự chế đến chở 22 tấm ván gỗ ép tại nhà T về gửi tại nhà ông Cao Đình M ở Thôn Y, xã LVS, huyện Thạch Hà. Khi chở ván đến đây, ông M hỏi T “*Ván của ai đó dựng?*”, thì T trả lời “*Ván đi mua về mà nhờ N chở về rồi gửi đây luôn*” nghe vậy, ông M không hỏi gì thêm.

Sáng ngày 06/3/2020, Nguyễn Văn T và Lê M C đi đến nhà bà Nguyễn Thị M, C sử dụng xe máy của mình kéo theo xe kéo tự chế lấy 09 tấm ván gỗ ép và đến nhà ông Cao Đình M lấy thêm 02 tấm ván gỗ ép. Sau khi lấy xong, T đi làm, còn C chở 11 tấm ván gỗ ép nói trên đến xưởng gỗ của anh Ngô Văn T ở Thôn V, xã LVS, huyện Thạch Hà xẻ 11 tấm ván ép có kích thước (2,44 x 1,22 x 0,02) mét T 11 tấm có kích thước (2,44 x 0,80 x 0,02) mét và 22 tấm có kích thước (2,44 x 0,20 x 0,02) mét rồi chở toàn bộ số ván này về nhà Nguyễn Văn T cất dấu. Sau đó, T và C đã sử dụng 02 tấm ván gỗ ép còn nguyên đang để tại nhà T, 02 tấm có kích thước (2,44 x 0,80 x 0,02) mét và 04 tấm có kích thước (2,44 x 0,20 x 0,02) mét (là những tấm được cắt nhỏ từ 11 tấm gỗ ép nói trên) vào việc làm cốp pha công trình xây dựng, trong quá trình sử dụng đã làm hỏng 02 tấm có kích thước (2,44 x 0,80 x 0,02) mét và 04 tấm có kích thước (2,44 x 0,20 x 0,02) mét.

Sau khi vụ việc bị phát hiện, Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp số gỗ ép được cưa nhỏ gồm 09 tấm có kích thước (2,44 x 0,80 x 0,02) mét và 18 tấm có kích thước (2,44 x 0,20 x 0,02) mét. Số gỗ ép còn lại gồm 20 tấm để ở nhà anh Cao Đình M đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà thu giữ; 02 tấm gỗ ép để ở nhà Nguyễn Văn T được T mang đi sử dụng ở công trình xây dựng, đến ngày 22/4/2020 T đã mang về giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà.

Ngày 24/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà gửi yêu cầu định giá số 11/CSĐT đến Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà để xác định giá trị của 33 (Ba mươi ba) tấm ván gỗ ép phủ phim do Nguyễn Văn T và Lê M C lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG, ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà kết luận: Trị giá của 33 tấm ván gỗ ép là: 8.910.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 22 tấm ván gỗ ép, mỗi tấm có kích thước (2,44 x 1,22 x 0,02) mét, màu nâu - đen; 09 tấm ván gỗ ép (loại ván ép phủ phim), mỗi tấm có kích thước (2,44 x 0,8 x 0,02) mét, màu nâu - đen, đã qua sử dụng; 18 tấm ván gỗ ép (loại ván ép phủ phim), mỗi tấm có kích thước (2,44 x 0,2 x 0,02) mét, màu nâu - đen; 01 chiếc xe mô tô, vỏ bên ngoài ghi nhãn hiệu Honda, số khung: 022082, số

máy: 00017290, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe kéo tự chế, loại hai bánh. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà còn tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê M C, xe nhãn hiệu JIULONG, mang biển kiểm soát 38F6- 0546 có số khung, số máy trùng với xe máy nhãn hiệu Honda nói trên của Lê M C.

Đến ngày 05/5/2020, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã trả lại toàn bộ số tấm ván ép phủ phim có đặc điểm nói trên cho người bị hại Phạm Tăng H.

Đến ngày 13/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã ra quyết định chuyển số vật chứng còn lại gồm 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số khung: 022082, số máy: 00017290, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe kéo tự chế, và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê M C từ cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà để bảo quản, xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc Nguyễn Văn T và Lê M C đã bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng 11 tấm ván gỗ ép phủ phim theo yêu cầu của anh Phạm Tăng H với số tiền là 4.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền nói trên, anh Phạm Tăng H không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTH, ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo và đề nghị HĐXX xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án tù từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo T cho chính quyền địa phương xã Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; Xử phạt bị cáo Lê M C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã LVS, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô, vỏ xe nhãn hiệu Honda, không gắn biển kiểm soát, kèm theo 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê M C; 01 chiếc xe kéo tự chế.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Bị cáo Nguyễn Văn T nói lời nói sau cùng: Kính thưa Hội đồng xét xử, bị cáo đã biết lỗi của mình rồi bị cáo hứa sẽ không bao giờ trộm cắp tài sản nữa, cho bị cáo cơ hội để bị cáo sửa sai về làm ăn nuôi dạy con cái.

Bị cáo Lê M C nói lời nói sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử bị cáo biết hành vi mà mình thực hiện là sai trái vi phạm pháp luật, từ nay về sau bị cáo hứa không bao giờ vi phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, Nguyễn Văn T và Lê M C đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Tăng H. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 33 tấm ván gỗ ép phủ phim, tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 8.910.000đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy, khẳng định quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự ghi nhận bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét tính chất vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cho nhau, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau các bị cáo đều thống nhất thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò chính, là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội, còn Lê M C là người thực hành. Vì vậy khi lượng hình cũng cần phải phân hóa vai trò trách nhiệm của từng bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy rằng sau khi phạm tội các bị cáo đều T khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả thiệt hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các bị cáo phạm tội một phần do nhận thức pháp luật kém, riêng bị cáo Nguyễn Văn T có bố mẹ để được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Xét thấy nhân thân các bị cáo T và C từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương.

[4]. Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả thiệt hại, người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, riêng bị cáo Nguyễn Văn T có bố mẹ để được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại anh Phạm Tăng H đã nhận lại 22 tấm ván gỗ ép phủ phim và các bị cáo đã bồi thường 11 tấm ván gỗ ép phủ phim đã bị hư hỏng tương đương với số tiền 4.000.000 đồng cho anh H. Nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm vì thế Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Hà đã tạm giữ 01 xe mô tô, vỏ ghi nhãn hiệu Honda, số khung 022082, số máy 00017290, không gắn biển kiểm soát, Giấy đăng ký xe mang tên Lê M C và 01 chiếc xe kéo tự chế. Quá trình điều tra, xác M thì chiếc xe mô tô này là tài sản riêng của bị cáo Lê M C, còn chiếc xe kéo là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Văn T. Xác định đây là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, vì thế xét thấy cần tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án này có ông Cao Đình M và bà Nguyễn Thị M là những người được các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C gửi nhờ các tấm ván gỗ ép lấy trộm được, nhưng do ông M và bà M không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và

không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm đối với ông M và bà M.

Đối với anh Cao Đình N là người được Nguyễn Văn T nhờ vận chuyển 20 tấm ván gỗ ép về cất dấu tại nhà ông Cao Đình M nhưng do anh N không biết số tài sản đó là do bị cáo phạm tội mà có và không được hưởng lợi gì nên không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh N.

Đối với anh Ngô Văn T là chủ xưởng gỗ được Lê M C nhờ xẻ nhỏ các tấm ván gỗ ép do các bị cáo lấy trộm được. Tuy nhiên, anh T không biết số tài sản đó là do phạm tội mà có và không được hưởng lợi gì. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm đối với anh T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Về hình phạt:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Văn T** và **Lê M C** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 13 (Mười ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lê M C 10 (Mười)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê M C cho Ủy ban nhân dân xã LVS, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2]. *Về xử lý vật chứng:*

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

- 01(Một) Xe mô tô, vỏ bên ngoài ghi nhãn hiệu Honda, số khung 022082; số máy 00017290, không gắn biển kiểm soát, 01 Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lê M C (*Thu giữ của bị cáo Lê M C*); 01(Một) chiếc xe kéo tự chế, loại 02 bánh (*Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T*).

(Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh)

[3]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê M C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo bản án*: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- UBND xã Đ, huyện Thạch Hà;
- UBND xã LVS, huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Văn phòng Tòa án(để công bố công TTĐT)
- Lưu HSVA+VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn